

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K1
Tháng 9/2014

STT	Số phòng	Số SV ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.660 *10%)	Thành tiền	Ký nộp
1	101	Phòng trực Y tế	3.091	3.147				
2	102	8	3.450	3.502	52	1.826	94.952	
3	103	8	4.858	4.895	37	1.826	67.562	
4	104	8	3.564	3.594	30	1.826	54.780	
5	105	8	3.210	3.272	62	1.826	113.212	
6	106	8	2.637	2.672	35	1.826	63.910	
7	107	0	1.449	1.462		1.826	0	
8	108	0	1.362	1.388		1.826	0	
9	109	8	1.357	1.414	57	1.826	104.082	
10	110	8	1.780	1.838	58	1.826	105.908	
11	111	8	1.751	1.849	98	1.826	178.948	
12	112	8	2.923	3.134	211	1.826	385.286	
13	113	8	2.411	2.545	134	1.826	244.684	
14	114	8	3.368	3.425	57	1.826	104.082	
15	201	8	1.600	1.658	58	1.826	105.908	
16	202	8	4.114	4.172	58	1.826	105.908	
17	203	8	2.858	2.945	87	1.826	158.862	
18	204	8	5.033	5.215	182	1.826	332.332	
19	205	8	4.258	4.321	63	1.826	115.038	
20	206	8	4.199	4.264	65	1.826	118.690	
21	207	8	2.200	2.256	56	1.826	102.256	
22	208	3	4.486	4.524	38	1.826	69.388	
23	209	8	3.914	3.983	69	1.826	125.994	
24	210	8	4.324	4.402	78	1.826	142.428	
25	211	8	3.651	3.770	119	1.826	217.294	
26	212	8	4.904	5.020	116	1.826	211.816	
27	213	8	4.263	4.454	191	1.826	348.766	
28	214	7	4.261	4.434	173	1.826	315.898	
29	301	1 SV ăn độ	2.996	3.420	424	1.826	774.224	
30	302	7	4.581	4.674	93	1.826	169.818	
31	303	8	3.837	4.014	177	1.826	323.202	
32	304	8	2.521	2.648	127	1.826	231.902	
33	305	8	3.766	3.891	125	1.826	228.250	
34	306	8	3.194	3.321	127	1.826	231.902	
35	307	0	474	497		1.826	0	
36	308	0	411	425		1.826	0	
37	309	8	3.292	3.388	96	1.826	175.296	

38	310	8		4.796	4.863	67	1.826	122.342
39	311	8		3.057	3.125	68	1.826	124.168
40	312	8		2.355	2.584	229	1.826	418.154
41	313	8		3.819	3.978	159	1.826	290.334
42	314	8		4.852	4.971	119	1.826	217.294
43	401	8		2.101	2.237	136	1.826	248.336
44	402	7		3.254	3.298	44	1.826	80.344
45	403	5		2.393	2.439	46	1.826	83.996
46	404	8		2.363	2.441	78	1.826	142.428
47	405	8		2.960	3.060	100	1.826	182.600
48	406	8		5.496	5.569	73	1.826	133.298
49	407	8		4.554	4.618	64	1.826	116.864
50	408	7		2.409	2.517	108	1.826	197.208
51	409	8		3.462	3.623	161	1.826	293.986
52	410	8		2.084	2.116	32	1.826	58.432
53	411	8		3.620	3.731	111	1.826	202.686
54	412	8		4.601	4.682	81	1.826	147.906
55	413	8		3.340	3.427	87	1.826	158.862
56	414	8		3.220	3.380	160	1.826	292.160
57	501	8		1.545	1.612	67	1.826	122.342
58	502	8		3.326	3.436	110	1.826	200.860
59	503	8		1.472	1.542	70	1.826	127.820
60	504	8		1.387	1.445	58	1.826	105.908
61	505	8		1.535	1.663	128	1.826	233.728
62	506	1	sv nước ngoài thực tập	2.962	3.057	95	1.826	173.470
63	507	1		1.213	1.249	36	1.826	65.736
64	508	1		3.889	4.287	398	1.826	726.748
65	509	1		2.547	2.754	207	1.826	377.982
66	510	7		2.174	2.238	64	1.826	116.864
67	511	8		4.513	4.627	114	1.826	208.164
68	512	8		2.337	2.416	79	1.826	144.254
69	513	8		2.152	2.278	126	1.826	230.076
70	514	8		3.420	3.536	116	1.826	211.816
Cộng		472				6.944		12.679.744

(Bảng chữ: Mười hai triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm bốn mươi tư đồng)

Trong đó: - Nhà trường hỗ trợ cho sinh viên nước ngoài thực tập là 500.000 đ/phòng

- Số tiền phải nộp là: 11.562.556 đồng

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ

NGƯỜI LẬP



ThS Ngô Xuân Hoà

Trần Thị Hà